

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư**  
**trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**  
**KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND, ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-KTNS, ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành, thông qua Nghị quyết về chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với những nội dung cụ thể sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Ngoài những quy định chính sách ưu đãi đầu tư chung theo Luật Đầu tư, Nghị định 108/2006/NĐ-CP, ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư, tỉnh Đắk Lắk quy định thực hiện ưu đãi đầu tư cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo các điều khoản được quy định trong văn bản này.

**2. Đối tượng, địa bàn, ngành, nghề áp dụng.**

2.1. Đối tượng áp dụng: Đối tượng được hưởng các ưu đãi đầu tư tại Quy định này bao gồm: Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có dự án đầu tư tại tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư).

2.2. Địa bàn:

a. Chính sách ưu đãi đầu tư này áp dụng cho các dự án đầu tư ngoài các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

CÔNG VĂN BẢN SỐ 369  
Ngày 17 tháng 10 năm 08



b. Phân loại địa bàn:

- Khu vực I: Thành phố Buôn Ma Thuột;
- Khu vực II, bao gồm các huyện: Krông Pắc, Ea Kar, Krông Búk, Cư Kuin, Ea H'leo, Krông Năng, Cư M'gar, Krông Ana;
- Khu vực III, bao gồm các huyện: Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, Krông Bông, M'Drắk;

2.3. Ngành nghề, lĩnh vực áp dụng:

a. Công nghiệp: Chế biến thực phẩm, sản xuất thức ăn gia súc; sản xuất vật liệu xây dựng bằng công nghệ cao; sản xuất phân bón; đầu tư công nghiệp may mặc, sản xuất giày da xuất khẩu; phát triển năng lượng khí sinh vật, năng lượng mặt trời;

b. Sản xuất nông nghiệp: Chăn nuôi tập trung có quy mô 500 con đại gia súc trở lên, 1.000 con tiểu gia súc trở lên, 10.000 con gia cầm trở lên;

c. Du lịch: Xây dựng khu du lịch sinh thái, di tích văn hóa, lịch sử, bảo tồn bảo tàng; xây dựng công viên vui chơi giải trí; sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm truyền thống dân tộc.

d. Thương mại: Xây dựng và đầu tư xây dựng chợ loại I, Trung tâm thương mại, siêu thị tại các thị trấn, huyện lỵ;

e. Giáo dục - Đào tạo: Đầu tư trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo dân lập, tư thục ở các bậc học: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, giáo dục cao đẳng và đại học.

f. Ngành y - dược: Nuôi trồng và chế biến dược liệu; Sản xuất thuốc chữa bệnh; đầu tư bệnh viện, Trung tâm y khoa.

g. Môi trường, nước sạch: Thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn tại thành phố Buôn Ma Thuột và các thị trấn, huyện lỵ; xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, phục vụ công nghiệp;

h. Các lĩnh vực khác: Phát triển năng lượng khí sinh vật, năng lượng mặt trời; trung tâm chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học; đầu tư, xây dựng chung cư; đầu tư, xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội.

### **3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng.**

3.1. Hỗ trợ xây dựng giao thông:

a. Đối với dự án du lịch: Ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm vùng dự án đối với dự án du lịch, khu du lịch trọng điểm của tỉnh;

b. Dự án đầu tư các lĩnh vực khác được hỗ trợ kinh phí xây dựng đường giao thông đến hàng rào của dự án theo các mức sau:

- Dự án đầu tư trên địa bàn khu vực III (các huyện: Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, Krông Bông, M'Drắk) được hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư, nhưng không quá 06 tỷ đồng cho mỗi dự án.

- Dự án đầu tư trên địa bàn khu vực II (các huyện: Krông Pắc, Ea Kar, Krông Búk, Cư Kuin, Ea H'leo, Krông Năng, Cư M'gar, Krông Ana) được hỗ trợ 40% tổng mức đầu tư, nhưng không quá 04 tỷ đồng cho mỗi dự án.

- Dự án đầu tư trên địa bàn khu vực I (thành phố Buôn Ma Thuột) được hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư, nhưng không quá 02 tỷ đồng cho mỗi dự án.

3.2. Hỗ trợ xây dựng đường điện hạ thế: Nhà đầu tư tự đầu tư, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% lãi vay vốn đầu tư trong thời hạn 3 năm liền kề nhưng không quá 01 tỷ đồng cho mỗi dự án.

**4. Giá cho thuê đất, giao đất:** Các dự án đầu tư ở địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột được áp dụng mức giá thuê đất bằng 0,5%; các dự án đầu tư ở địa bàn các huyện được áp dụng mức giá thuê đất bằng 0,25% giá đất theo mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

**5. Hỗ trợ đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải có phương án đền bù giải phóng mặt bằng, thiết kế, dự toán; nghiệm thu đưa vào sử dụng được cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.** Tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đền bù, giải phóng mặt bằng và giao đất cho nhà đầu tư; chi phí đền bù giải phóng mặt bằng do ngân sách tỉnh tạm ứng và được nhà đầu tư hoàn trả cho ngân sách tỉnh theo quy định.

**6. Hỗ trợ đào tạo lao động:** Nhà đầu tư tuyển dụng lao động mới không xác định thời hạn, có hộ khẩu thường trú tại Đắk Lắk vào làm việc dài hạn cho dự án thì được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề, mức hỗ trợ không quá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) trên mỗi lao động.

#### **7. Điều kiện để được ưu đãi đầu tư:**

a. Dự án đầu tư nằm trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b. Có văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư và Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

c. Đối với các hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng phải có phương án đền bù giải phóng mặt bằng; thiết kế, dự toán; nghiệm thu đưa vào sử dụng được cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.



**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp Chuyên đề thông qua./.

*Nơi nhận: U. Tuyên*

- Như điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Bộ Tài chính, KHĐT, NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH;



**CHỦ TỊCH**

**Niê Thuật**